

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án số: 59/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11/12/2017.
V/v: “Xin ly hôn”**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Mạnh Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Hương Giang**

Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: **Ông Trần Văn Luân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 273/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2017/QĐST-HPT ngày 22/11/2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim L sinh năm: 1986**

Nơi cư trú: Thôn 2, xã S, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận

*** Bị đơn: Anh Điều H sinh năm: 1988**

Nơi cư trú: Ấp 94, xã T, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Chị L có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2017, bản tường trình, biên bản lấy lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Kim L trình bày:**

Chị Bùi Thị Kim L và anh Điều H quen biết tìm hiểu nhau được thời gian thì hai bên tự nguyện ký kết hôn được UBND xã S, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/2009. Đây là hôn nhân lần đầu của chị L và anh H. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với gia đình anh H tại ấp 94, xã T, huyện Định Quán, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H hay say xỉn rồi kiếm chuyện chửi bới, xúc phạm chị L. Ngoài ra, do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị L và anh H đã về nhà cha mẹ chị L tại Thôn 2, xã S, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận để sinh sống. Khoảng năm 2015, do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh H đã bỏ về nhà cha mẹ tại Đồng Nai để sinh sống. Từ đó đến nay, giữa chị L và anh H không còn sống chung với nhau, không còn thực hiện quyền và nghĩa

vụ chung của vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung là Điều Hoàng Sơn L, sinh ngày 20/07/2010. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Điều H đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án; được triệu tập hợp lệ để làm việc, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ tố tụng:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 22/11/2017 cho bị đơn anh Điều H nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị Kim L và anh Điều H khi kết hôn trên cơ sở tự nguyện không vi phạm các điều kiện kết hôn theo luật định và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/12/2009 (BL 03) nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo hộ.

Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân chị L xác định giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Chị L và anh H không còn sống chung, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng (BL 26). Điều này phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án (BL 57, 58)

Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Điều này cho thấy anh H không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H tình trạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu xin ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

Về con chung:

Chị L và anh H có một con chung là Điều Hoàng Sơn L, sinh ngày: 20/07/2010.

Xét yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Bởi lẽ, từ thời gian vợ chồng

không còn sống chung với nhau thì con chung do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Châu Điều Hoàng Sơn L có nguyện vọng được sống với chị L trong trường hợp cha mẹ không còn sống chung với nhau (BL 73).

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích quy định của pháp luật về quyền được yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và nghĩa vụ của người không nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con nhưng chị L xác định đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã chấp hành nghiêm về quan hệ tố tụng, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng khi giải quyết vụ án. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí

Tuyên xử:

Xử cho chị Bùi Thị Kim L và anh Điều H ly hôn

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Kim L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Điều Hoàng Sơn L, sinh ngày: 20/07/2010.

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Điều H do chị L không yêu cầu.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con ...).

Về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Kim L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 004294

ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Chi L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND HĐQ;
- THADS HĐQ;
- UBND xã Sơn Mỹ, h.Hàm Tân, Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Mạnh Cường